

Bản án số: 639/2019/HS-PT

Ngày: 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 487/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đình H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Trung T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 830/2018/QĐPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trịnh Trung T, sinh năm 1962, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: 226F/4, khu phố 7, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình H1 (đã chết) và bà Trương Thị D (đã chết); Có vợ tên Trịnh Thị L và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Thiên V, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Thiên V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người bị hại: Anh Lương Nguyễn Thanh T1 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Lương Văn H2, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ cư trú: 346/33, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lương Nguyễn Thanh T2; Địa chỉ cư trú: 346/33, khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Lương Nguyễn Thanh T1ành; Địa chỉ cư trú: 226F/4, khu phố 7, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3/ Chị Trịnh Thị K; Địa chỉ cư trú: 226F/4, khu phố 7, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4/ Chị Trịnh Thị T3; Địa chỉ cư trú: 68F/4, khu phố 7, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Chị Vũ Thị H4; Địa chỉ cư trú: 8/4, khu phố 10, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Văn V1; Địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đình H và Nguyễn Bảo Qu bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Trịnh Trung T có 02 sạp bán gà tại chợ TT thuộc khu phố 10, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, trong đó 02 con gái của T là Trịnh Thị T3 cùng chồng T3 là Nguyễn Bảo Qu và Trịnh Thị K cùng chồng K là Nguyễn Đình H trực tiếp trông coi, mua bán 02 sạp gà trên.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 30/12/2016, T điều khiển xe mô tô biển số 60L9-1290 chở con trai tên Lương Nguyễn Thanh T1ành đi từ nhà ở khu phố 7, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai đến nơi gia đình bán gà. Khi gần đến nơi thì xe của T va chạm với xe mô tô (không rõ biển số) do Lương Nguyễn Thanh T2 ngụ tại khu phố 1, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai điều khiển lưu thông hướng ngược lại làm xe của T hư hỏng nhẹ dẫn đến T và T2 cãi nhau. T dùng tay tát 01 cái vào mặt T2 thì T2 nói “Ông nhớ cái mặt tôi”. Thấy vậy, K cầm theo con dao Thái Lan chạy đến hăm dọa đánh T2 thì được mọi người can ngăn. T2 điều khiển xe bỏ đi còn T2 chở Th đến tiệm sửa xe gần đó để sửa xe.

Khi về nhà T2 rủ em trai là Lương Nguyễn Thanh T1 đi đánh T thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô chở T2 mang theo 02 tuýp sắt dài 60cm phi 27; 01 tuýp sắt màu xám dài 1,2m phi 21 và 01 cây sắt tròn màu đen, một đầu dẹt dài

60cm phi 8 tìm T đánh trả thù. Khi thấy T đang sửa xe bên đường thì T2 nói với T1 dừng xe. T2 cầm cây sắt tròn và 02 tuýp sắt dài 60cm phi 27, Tú cầm 01 tuýp màu xám dài 1,2m phi 21 xông đến đánh T thì T bỏ chạy về tiệm bán gà của gia đình. T2 cầm tuýp sắt đuổi theo đánh T nhưng không trúng, còn T1 cầm tuýp sắt đánh 01 cái vào đầu của Th làm Th ngã xuống đường bất tỉnh. Thấy vậy, K lấy dao chặt củi, kéo sắt và dao Thái Lan ở sạp gà ném về phía T2 và T1. T nhặt cây củi tràm kích thước 4x60cm quay lại đánh nhau với T1 thì bị T1 dùng tuýp sắt đánh gãy đôi cây tràm vào chọc vào cánh trái của T. T ném cây tràm vào người T1 rồi bỏ chạy. Thấy T đánh nhau với T1, H2 chạy đến đánh T1 thì bị T1 dùng tuýp sắt đánh trúng vào trán gây thương tích nên H1 bỏ chạy ra mép suối gần chỗ bán gà lấy 01 cây cuốc cán gỗ dài 01m lưỡi sắt dài 15cm, bản rộng 10cm chạy lên để đánh trả lại T2 và T1.

Cùng lúc này, T3 nhìn thấy T bị chảy máu ở mặt nên hỏi “Chuyện gì vậy ba”, T trả lời “Mày lên xem thằng cậu bị đánh nằm trên đó thế nào”. T3 nhặt cây củi tràm kích thước 04cm x 06cm gần đó, K cầm con dao chặt củi dài khoảng 40cm và 01 cây kéo sắt dài khoảng 25cm, H2 cầm cây cuốc cùng Qu đến chỗ Th. Trên đường đi, Qu nhặt 01 cây kéo sắt cán bọc nhựa màu đen dài khoảng 20cm và 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm do K ném T2 và T1 trước đó để làm hung khí. Khi nhìn thấy Th1 nằm bất tỉnh T3 xông đến nắm cổ áo T2 hỏi “Thằng nào đánh em tao?” rồi T3 giật tuýp sắt T2 đang cầm đập vào vai T2 02 cái, còn H2 cầm cuốc xông đến đánh vào đầu T1 2-3 cái, T1 cũng dùng tuýp sắt đánh trúng vào trán trái của H2 gây chảy máu nên H2 cầm cuốc bỏ về khu vực gia đình bán gà. Lúc này, T1 cầm tuýp sắt quay sang đánh T3, còn T cầm khúc củi tràm gãy, K cầm dao chặt củi, kéo sắt đánh nhau với T2. Nhìn thấy T1 đang giằng co tuýp sắt với T3, Qu đi ra sau lưng T1 dùng kéo đâm 02 cái vào lưng T1 làm T1 khụy xuống và nằm ngửa trên đường. Qu đi lại dùng chân phải đạp mạnh 01 cái vào ngực T1 làm T1 bị chảy máu ở đầu và lưng nên Qu nói T3 đi về. Sau đó, T1 được T2 chở đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất cấp cứu và điều trị thương tích, đến ngày 02/3/2017 thì T1 tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2016 đã xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại đoạn đường NTT, khu phố 10, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Chiều rộng mặt đường 4,5m; cách đầu cầu đền thánh Martin 01m về phía Bắc và tiếp giáp đường NTT về phía Tây là vị trí nền bê tông, kích thước 6,5m x 2m; tại vị trí cách cửa nhà 8/4, khu phố 10 về hướng Tây 0,85m và cách thành cầu đền thánh Martin 3,3m về hướng Nam trên nền bê tông phát hiện 01 dấu vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) dạng nhỏ giọt, trên diện 1,4m x 0,4m; tại vị trí cách dấu vết màu nâu đỏ trên diện 1,4m x 0,4m về hướng Tây 0,5m và cách mép đường NTT về phía Đông 0,85m phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) dạng nhỏ giọt trên nền bê tông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0036/GĐPY/2017 ngày 19/01/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của Lương Nguyễn Thanh T1 như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương nứt sọ thái dương phải kích thước 03cm, điện não đồ có rối loạn vận mạch não; Tổn thương nứt sọ chẩm kích thước 02cm, điện não đồ có rối loạn vận mạch não; Tổn thương tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải và tụ máu ngoài màng cứng vùng chẩm trái; Tổn thương xuất huyết dưới nhện trái phải và liềm đại não; Tổn thương dập tửu ngực, hiện để lại liệt mềm 02 chi dưới, tiêu tiểu không tự chủ; Tổn thương gãy mảnh đốt sống T6; 02 vết thương vùng đầu để lại sẹo kích thước 04cm x 0,3cm và 03cm x 0,2cm; 02 vết thương vùng lưng để lại sẹo kích thước 02cm x 0,2cm và 1,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 98%.

2/ Kết luận: Chấn thương đầu do vật tày; Thương tích do vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 071/TT/2017 ngày 16/3/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của Lương Nguyễn Thanh T1 như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Vị trí tổn thương: Đầu, lưng; Hình thái tổn thương: Nứt sọ, chảy máu màng não, gãy mảnh thân sống, dập tửu, hai phổi đông đặc, mặt cắt có nhiều bọt trắng trào ra, tim nhão.

2/ Nguyên nhân tử vong: Viêm cơ tim cấp, viêm đông đặc phổi, tổn thương phế nang lan tỏa hậu quả của:

- Chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương phải và sọ chẩm; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải; tụ máu ngoài màng cứng vùng chẩm trái; xuất huyết dưới nhện trái phải và liềm đại não. Chấn thương do vật tày gây ra;

- Tổn thương vùng lưng gây gãy mảnh thân sống ngực D6 bên trái; dập tửu ngực ngang mức D6-D7, dẫn đến liệt mềm hai chi dưới, tiểu tiện không tự chủ. Tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0554/GĐPY/2017 ngày 21/7/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Trịnh Trung T như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán trái để lại sẹo kích thước 04 x 0,3 cm, đổi màu, lõm, xơ dính, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ 6%; Vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 02 x 0,2 cm. Tỷ lệ: 01%.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 07% (bảy phần trăm).

3/ Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0037/GĐPY/2017 ngày 19/01/2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Lương Nguyễn Thanh T2 như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương hông lưng phải kích thước 02cm nhiễm trùng đã được Bệnh viện đa khoa Thống Nhất điều trị nội khoa, hiện để lại sẹo kích thước 02 cm x 0,3 cm. Tỷ lệ 07%.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định

là 07% (bảy phần trăm).

3/ Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Đối với Nguyễn Đình H, Trịnh Thị K, Lương Nguyễn Thanh T1 hành bị thương tích nhưng không đáng kể nên không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự.

Vật chứng vụ án bị tạm giữ gồm: 01 cái kéo bằng sắt dài khoảng 20cm, mũi kéo bị gãy một bên có cán được bọc nhựa màu đen, trên thân kéo có ghi chữ “Đề đặc biệt”; 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm cán dao bọc nhựa màu tím, lưỡi dao bằng thép màu trắng, mũi dao nhọn, trên cán dao có ghi chữ “Phane”, lưỡi dao có chạm chìm đại bàng ghi chữ “Stainless”. Đây là những hung khí do Nguyễn Bảo Qu dùng đánh Lương Nguyễn Thanh T1; 02 tuýp sắt dài 60cm phi 27; 01 tuýp sắt màu xám dài 1,2m phi 21; 01 cây sắt tròn màu đen một đầu dẹt dài khoảng 60cm. Đây là những hung khí do Lương Nguyễn Thanh T2 và Lương Nguyễn Thanh T1 sử dụng đánh nhau với gia đình ông Trịnh Trung T; 01 USB màu đen xanh 16G ghi lại sự việc đánh nhau vào ngày 30/12/2016.

Đối với 01 cây cuốc cán tre dài 01m, lưỡi bằng sắt dài 15cm bản rộng 10cm sau khi đánh nhau, H2 đã vút mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H3 là người đại diện theo pháp luật của nạn nhân Lương Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bồi thường 123.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và mai táng cho T1. Hiện gia đình Trịnh Trung T đã bồi thường theo yêu cầu bà H3 và H3 đã làm đơn bãi nại.

Tại Cáo trạng số 357/CT-VKS-P2 ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bảo Qu về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; truy tố bị cáo Trịnh Trung T về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bảo Qu phạm tội “Giết người” và bị cáo Trịnh Trung T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo Qu 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Trung T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bắt vào trại giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, bị cáo Trịnh Trung T nộp đơn kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Sau khi va quệt xe gắn máy với Lương Nguyễn Thanh T2, Trịnh Trung T đã dùng tay tát T2. Khi T2 và Tú quay lại, Tuyền đã dùng cây trà, cùng các đối tượng Trịnh Thị T3, Trịnh Thị K, Nguyễn Đình H, Nguyễn Bảo Qu... dùng dao Thái Lan, kéo, dao chẻ cùi, cuộc đánh nhau với nhóm T2, T1. Với hành vi này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét các nội dung sau đây:

Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: Bị cáo chạy xe đúng phần đường của mình, anh Lương Nguyễn Thanh T2 là người nhỏ tuổi hơn, chạy sai làn đường, va quệt vào xe của bị cáo, nhưng không xin lỗi, nên bị cáo đã tát anh T2. Khi anh T2 và anh T1 quay lại tấn công bị cáo, bị cáo và các thành viên trong gia đình dùng hung khí tấn công lại. Do đó, anh T2 là người có lỗi, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, hiện nay hoàn cảnh bị cáo thật sự khó khăn, con gái bị cáo là Trịnh Thị K đã bỏ đi khỏi địa phương, con rể là Nguyễn Đình H đang chấp hành án, con của K và H2 mới 8 tuổi, bị cáo phải nuôi; con trai của bị cáo là Lương Nguyễn Thanh T1 bị nhiễm chất độc da cam, đang hưởng trợ cấp xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc miễn hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Trung T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà bản án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 30/12/2016, tại khu vực đường NTT, khu phố 10, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, sau khi va chạm xe máy, Trịnh Trung T đã dùng tay tát một cái vào mặt Lương Nguyễn Thanh T2.

Khi Tuấn và Lương Nguyễn Thanh T1 quay lại, Tuyển đã dùng cây trà, cùng các đối tượng Trịnh Thị T3, Trịnh Thị K, Nguyễn Đình H, Nguyễn Bảo Qu... dùng dao Thái Lan, kéo, dao chẻ củi, cuộc đánh nhau với nhóm Tuấn, Tú.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, hiện nay hoàn cảnh bị cáo thật sự khó khăn, con gái bị cáo là Trịnh Thị K đã bỏ đi khỏi địa phương, con rể là Nguyễn Đình H đang chấp hành án, con của Kim và Hoàng mới 8 tuổi, bị cáo phải nuôi; con trai của bị cáo là Lương Nguyễn Thanh T1 bị nhiễm chất độc da cam, đang hưởng trợ cấp xã hội và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc miễn hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, các tình tiết nêu trên không phải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật Hình sự, mà đây là những điều kiện để bị cáo xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền để bị cáo xin hoãn thi hành án. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Trung T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Trung T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 245, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Trung T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu, 17b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa